

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày: 30/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cư;
2. Ông Phạm Thế Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Cù Ngọc Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/TLST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 07/6/1995 tại phường Long Hưng, thị xã Tân Châu. Nơi cư trú: khóm Long Thị C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Ngọc B; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Anh, chị, em ruột: Có 2 người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại:

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- Bà Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- Ông Lê Phương B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khóm Long Thị C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khóm Long Thị C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khóm Long Thị C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khóm Long Thị C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- Lâm Nhận Q, sinh ngày 03/10/2001; nơi cư trú: ấp Long Hòa 1, xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- Trần Thị Kim N, sinh ngày 19/4/2001; nơi cư trú: Khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L là nhân viên bán hàng tại cửa hàng bán quần áo Tú Trinh do bà Bùi Thị Thùy D làm chủ, thuộc khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/7/2018, bị cáo lợi dụng lúc cửa hàng vắng khách, bị cáo đã 04 lần dùng chìa khóa mở cửa tủ lấy trộm 4.830.000 đồng của bà D. Sau khi lấy trộm tiền xong, bị cáo để số tiền trộm được vào ốp lưng của điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng mà bị cáo đang sử dụng. Trong lúc bị cáo lấy trộm tiền, bà D quan sát camera được lắp đặt tại cửa hàng phát hiện, nên bà D đến Công an phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu trình báo. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm của vợ chồng bà Bùi Thị Thùy D 4.830.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Từ ngày 08/6/2018 đến ngày 16/7/2018 bị cáo lấy trộm tiền của shop nhiều ngày và mỗi ngày lấy nhiều lần, mỗi ngày bị cáo lấy trộm từ 02 đến 04 lần, mỗi lần lấy trộm từ 1.600.000 đồng đến 1.900.000 đồng. Tổng cộng là 60.600.000 đồng, số tiền lấy trộm được bị cáo đã tiêu xài 18.000.000 đồng, trả cho chị Phan Thị T 10.000.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Hữu K (anh ruột bị cáo) 3.000.000 đồng, còn lại 29.600.000 đồng, bị cáo cất giấu trong nhà.

Đối với chìa khóa mà L dùng để mở tủ lấy trộm tiền của bà D, trên đường đi đến Công an phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu vào ngày 17/7/2018, bị cáo đã làm rơi, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã truy tìm nhưng không tìm được.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Tiền Việt Nam 65.430.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng (đã qua sử dụng).

- 01 ốp lưng điện thoại, bằng nhựa, màu đỏ đen (đã qua sử dụng).

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có ghi “Vụ: 501/KLGT-PC09 ngày 21 tháng 9 năm 2018” có chữ ký, chữ viết tên Giáp Thanh Tiền, Nguyễn Văn Thứ và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang.

Căn cứ Kết luận giám định số: 501/KLGT-PC09 ngày 21/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Ảnh đối tượng nghi vấn được trích xuất từ dữ liệu tập tin video lưu trữ trong ổ cứng di động hiệu Seagate màu đen, loại dung lượng 500 GB, có số sê ri: 2GH72MWJ (ký hiệu A) so với ảnh đối tượng mang tên Nguyễn Thị Kim L lưu trữ trong đĩa CD do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu gửi giám định (ký hiệu M) là ảnh của cùng một người.

Tại phiên tòa hôm nay, ông S, bà D và ông B thống nhất khai ông S là chủ shop Tú Trinh và là người đứng tên giấy chứng nhận hộ đăng ký kinh doanh nên ông S yêu cầu thay đổi tư cách tham gia tố tụng của ông và ông cho rằng ông là người bị hại trong vụ án chứ không phải người làm chứng.

Lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Hiện nay ông S, bà D và ông B đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với bà Phan Thị T và ông Nguyễn Hữu K khai đã nhận tiền của bị cáo, nhưng khi nhận tiền, bà T và ông K không biết số tiền trên, do L lấy trộm mà có.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSTC ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng (đã qua sử dụng) và 01 ốp lưng điện thoại, bằng nhựa, màu đỏ đen

(đã qua sử dụng). Các vật chứng này có liên quan đến việc bị cáo phạm tội đề nghị tịch thu sung quỹ.

Đối với vật chứng: 01 gói niêm phong, bên ngoài có ghi “Vụ: 501/KLGT-PC09 ngày 21 tháng 9 năm 2018” có chữ ký, chữ viết tên Giáp Thanh Tiên, Nguyễn Văn Thứ và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt ở trên và không tự bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ông Trần Văn S, bà Bùi Thị Thùy D và ông Lê Phương B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L bị Công an nhân dân thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Trần Văn S là chủ shop Tú Trinh và là người đứng tên giấy chứng nhận hộ đăng ký kinh doanh nên HĐXX thống nhất thay đổi tư cách tham gia tố tụng đối với ông Trần Văn S. Ông S tham gia phiên tòa với tư cách là người bị hại trong vụ án.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu K, bà Phan Thị T và người làm chứng Nguyễn Ngọc B, Lâm Nhận Q, Trần Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/7/2018, bị cáo lợi dụng lúc cửa hàng vắng khách, bị cáo đã lén lút, bí mật lấy trộm 4.830.000 đồng của bà D. Sau khi lấy trộm tiền xong, bị cáo để số tiền trộm được vào ốp lưng của điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng mà bị cáo đang sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Từ ngày 08/6/2018 đến ngày 16/7/2018 bị cáo lấy trộm tiền của shop nhiều ngày và mỗi ngày lấy nhiều lần, mỗi ngày bị cáo lấy trộm từ 02 đến 04 lần, mỗi lần lấy trộm từ 1.600.000 đồng đến 1.900.000 đồng. Tổng cộng là 60.600.000 đồng. Tuy nhiên, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không thực hiện liên tục về mặt thời gian và mỗi lần bị cáo lấy trộm chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về những lần lấy trộm này.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bà Phan Thị T và ông Nguyễn Hữu K, đã nhận tiền của bị cáo, nhưng khi nhận tiền, bà T và ông K không biết số tiền trên, do Loan lấy trộm mà có nên không khởi tố bà T và ông K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2] Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật vì vậy cần xử bằng biện pháp hình sự để có đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản lấy trộm đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ. Vì vậy xét không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục và đề tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa khắc phục lỗi lầm, tham gia lao động làm người có ích cho gia đình, xã hội

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông Trần Văn S, bà Bùi Thị Thùy D và ông Lê Phương B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng (đã qua sử dụng) và 01 ốp lưng điện thoại, bằng nhựa, màu đỏ đen (đã qua sử dụng). Các vật chứng này có liên quan đến việc bị cáo phạm tội, nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng: 01 gói niêm phong, bên ngoài có ghi “Vụ: 501/KLGT-PC09 ngày 21 tháng 9 năm 2018” có chữ ký, chữ viết tên Giáp Thanh Tiền, Nguyễn Văn Thứ và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Kim L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị Kim L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng (đã qua sử dụng) và 01 ốp lưng điện thoại, bằng nhựa, màu đỏ đen (đã qua sử dụng).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên ngoài có ghi “Vụ: 501/KLGT-PC09 ngày 21 tháng 9 năm 2018” có chữ ký, chữ viết tên Giáp Thanh Tiền, Nguyễn Văn Thứ và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thị Kim L, bị hại ông Trần Văn S, bà Bùi Thị Thùy D và ông Lê Phương B được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TXTC (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Lan

